

TĂNG ĐIỂM BẤT THÀNH

*Câu chuyện hôm nay: Trung Quốc
mở cửa và tín hiệu cho ngành gạo*

BẢN TIN SÁNG 30/12/2022



NỘP TIỀN VÀO TÀI KHOẢN CHỨNG KHOÁN

QUA TÀI KHOẢN ĐỊNH DANH

Tại **EXIMBANK**



CHUYỂN TỪ HỆ THỐNG EXIMBANK

"Trang chủ" -> "Chuyển tiền" -> "Đến Tài khoản chứng khoán"

- Tên Công ty: **Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Rồng Việt**
- Số TK chứng khoán: **033C + 6 kí tự cuối STK chứng khoán**
Ví dụ: 033C123456
- Nhập Số tiền -> Nhấn "Tiếp tục": Hệ thống sẽ tự động hiển thị tên chủ TK tương ứng với STK CK

CHUYỂN TỪ NGÂN HÀNG KHÁC

- Ngân hàng thụ hưởng: **Eximbank – Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam**
 - Số TK thụ hưởng: **033C + 6 kí tự cuối STK chứng khoán**
Ví dụ: 033C123456
 - Tên TK thụ hưởng: **Họ và tên đầy đủ của Chủ tài khoản chứng khoán**
Ví dụ: Nguyễn Văn A
- *Lưu ý: Họ và tên sẽ tự động hiển thị theo kết quả truy vấn, không cần nhập nếu KH sử dụng Chuyển tiền nhanh 24/7.
- Nội dung: **Nội dung khác (nếu có)**

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG



NHẬN ĐỊNH VÀ DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG

VN-Index 1009.3 ▼ 0.6% **VN30** 1008.3 ▼ 0.6% **HNX-Index** 206.5 ▲ 0.2%

- ❖ Thị trường tiếp tục có xu hướng thận trọng và giảm điểm nhẹ trong phiên giao dịch buổi sáng. Mặc dù, các chỉ số dần lấy lại được cân bằng và tiếp tục đà hồi phục trong phiên chiều, nhưng áp lực cung quay trở lại tại vùng cản 1.010-1.020 điểm và khiến VN-Index quay đầu.
- ❖ Với áp lực bán xảy ra vào cuối phiên giao dịch, nhiều nhóm ngành đã bị hạ nhiệt so với mức tăng tích cực hôm qua. Nhóm Chứng khoán, Dầu khí, Hóa chất, Thủy sản ... là những nhóm phải chịu sức ép điều chỉnh đáng chú ý nhất. Ở chiều ngược lại, chỉ có một số ngành nhỏ vẫn giữ được đà hồi phục như Du lịch – Giải trí, Sản xuất phụ trợ, Chăm sóc sức khỏe, Bảo hiểm ...
- ❖ Thị trường bất thành trong việc nới rộng đà hồi phục và chịu áp lực bán vào cuối phiên. Với tín hiệu dòng tiền chưa được cải thiện tại vùng cản 1.010-1.020 điểm của VN-Index và VN30-Index, có khả năng thị trường vẫn còn thận trọng và lùi bước kiểm tra động thái hỗ trợ tại 1.000 điểm trong phiên giao dịch kế tiếp. Tạm thời dòng tiền hỗ trợ vẫn có thể hoạt động tốt tại khu vực 1.000 điểm.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- ❖ Quý Nhà đầu tư nên quan sát diễn biến dòng tiền tại vùng hỗ trợ để tiếp tục đánh giá trạng thái của thị trường.

Tín hiệu kỹ thuật VN-Index



Thế giới TTCK Mỹ

Phổ Wall khởi sắc, Dow Jones tăng gần 350 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Năm, chỉ số Dow Jones tăng 345.09 điểm (tương đương 1.05%) lên 33,220.80 điểm, phục hồi gần như toàn bộ mức giảm trong phiên trước đó. Chỉ số S&P 500 tiến 1.75% lên 3,849.28 điểm, và chỉ số Nasdaq Composite cộng 2.59% lên 10,478.09 điểm. [Xem thêm](#)

Thế giới Hàng hóa

Dầu giảm phiên thứ 2 liên tiếp

Giá dầu giảm phiên thứ 2 liên tiếp vào ngày 29/12 do triển vọng nhu cầu bất định, khi nhiều quốc gia xem xét các hạn chế của Trung Quốc đối với du khách với tình hình lây nhiễm Covid-19 lan rộng ở quốc gia nhập khẩu dầu hàng đầu. [Xem thêm](#)

Thế giới Hàng hóa

Lý do hết thời 'sốt' vàng miếng

Kể từ khi Nghị định số 24 ban hành năm 2012 có hiệu lực, thị trường không còn những "cơn sốt" vàng miếng như trước đây, nhưng hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong ngành cũng gặp nhiều khó khăn. [Xem thêm](#)

Thế giới Tiền tệ

Giá USD 'chợ đen' giảm mạnh

Cụ thể, giá USD trên thị trường tự do ngày 28/12 ở mức 23.900 - 23.940 VND/USD (mua-bán). Đến 29/12 giảm về còn 23.760-23.820VND/USD (mua - bán). Như vậy giá mua đã giảm 140VND/USD và giá bán giảm 120VND. [Xem thêm](#)

Trong nước Kinh tế

Toàn cảnh kinh tế xã hội Việt Nam năm 2022

Kinh tế xã hội Việt Nam năm 2022 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới đang đối mặt với những thách thức lớn, biến động nhanh, khó lường; lạm phát đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ buộc các quốc gia phải thắt chặt chính sách tiền tệ. Tuy nhiên, với sự điều hành linh hoạt kịp thời của Chính phủ, kinh tế Việt Nam đã có sự tăng trưởng vượt trội. Nhiều chỉ tiêu hoàn thành và vượt kế hoạch đề ra. [Xem thêm](#)

Trong nước Bất động sản

Đây là yếu tố quyết định đến sức bật của thị trường địa ốc năm 2023

Ông Nguyễn Văn Đính, Chủ tịch Hội Môi giới BĐS Việt Nam (VARs) dự báo, sang năm 2023, khi có room tín dụng mới, thị trường BĐS sẽ dần phục hồi. [Xem thêm](#)

Trong nước Tài chính

Kiến nghị Ngân hàng Nhà nước sớm phân bổ tín dụng cho các ngân hàng

Theo VNBA, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) xem xét phân bổ chỉ tiêu tín dụng ngay từ đầu năm để các ngân hàng xây dựng kế hoạch kinh doanh thông qua đại hội cổ đông vào tháng 4 hàng năm. Đồng thời, NHNN xem xét điều chỉnh một số quy định về giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn theo Thông tư 22/2019. [Xem thêm](#)

Trong nước Kinh tế

Vận tải khách năm 2022 khởi sắc, riêng khách quốc tế tăng trưởng bùng nổ khoảng 30 lần

Tính chung năm 2022, vận chuyển hành khách tăng 52,8% và luân chuyển tăng 78,3% so với năm trước nhưng vẫn sụt giảm khoảng 30% so với trước dịch. Còn vận chuyển hàng hóa vẫn giữ đà tăng trưởng khả quan so với năm trước và trước dịch... [Xem thêm](#)

Sự kiện trong nước

Thời gian	Sự kiện
01/12/2022	Công bố PMI (Purchasing Managers Index)
01/12/2022	Ngày hiệu lực cơ cấu danh mục MSCI
02/12/2022	Công bố cơ cấu danh mục FTSE và VNM ETF
15/12/2022	Đáo hạn HĐTL VN30F2212
16/12/2022	Ngày thực hiện cơ cấu Quỹ FTSE và VNM ETF
29/12/2022	Công bố số liệu kinh tế Việt Nam cả năm 2022

LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý TRONG THỜI GIAN TỚI

Sự kiện thế giới

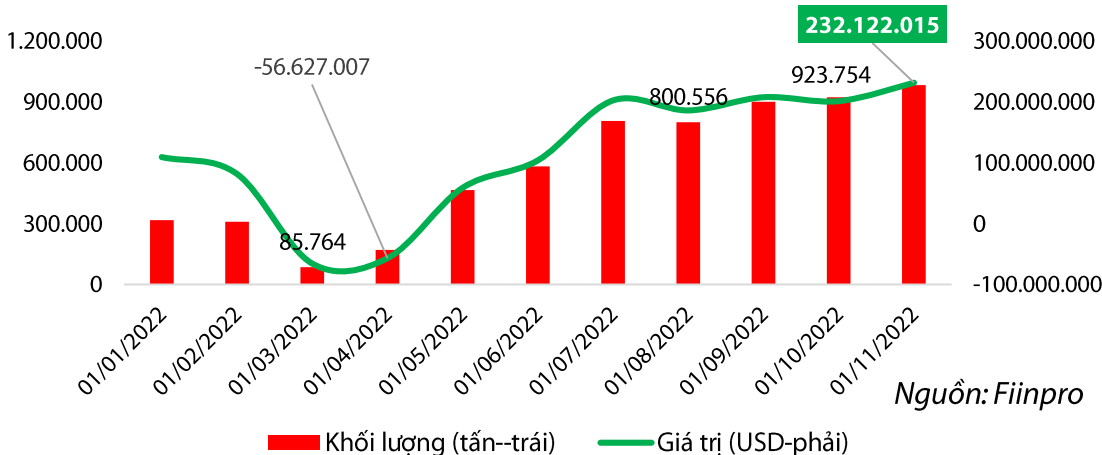
Thời gian	Quốc gia	Sự kiện
01/12/2022	Mỹ	Công bố số liệu lạm phát (chỉ số giá PCE)
01/12/2022	Mỹ	Chủ tịch FED Powell phát biểu
02/12/2022	Mỹ	Công bố tỷ lệ thất nghiệp
04/12/2022	Tất cả	Họp Tổ chức các nước sản xuất dầu lửa (OPEC-JMMC)
06/12/2022	Úc	Quyết định chính sách RBA
07/12/2022	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
08/12/2022	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
12/12/2022	Anh	Công bố số liệu GDP
13/12/2022	Mỹ	Công bố số liệu lạm phát (Chỉ số CPI)
14/12/2022	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
15/12/2022	Anh	Quyết định chính sách BoE
15/12/2022	Châu Âu	Quyết định chính sách ECB
15/12/2022	Mỹ	FED công bố kết quả họp FOMC
15/12/2022	Mỹ	Công bố doanh số bán lẻ
15/12/2022	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
20/12/2022	Nhật	Quyết định chính sách BoJ
20/12/2022	Trung Quốc	Quyết định lãi suất cơ bản
21/12/2022	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
22/12/2022	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA

Trung Quốc mở cửa và tín hiệu cho ngành gạo

I. Diễn biến tổng quan thị trường gạo Việt Nam- xuất khẩu khả quan

➢ Theo số liệu của Bộ NN &PTNT trong 11 tháng năm 2022, lượng gạo xuất khẩu của cả nước đạt hơn 6.68 triệu tấn (+ 16% về khối lượng và +6,7% so với kim ngạch). Bộ này dự kiến cả năm 2022, xuất khẩu gạo sẽ đạt 7 triệu tấn, đạt giá trị 4 tỷ USD. Theo ước tính sơ bộ của Tổng cục Hải quan, lượng xuất khẩu trong 1-15/12/2022 đạt hơn 203 nghìn tấn (-6% svck) trong khi giá trị xuất khẩu đạt 104 triệu USD, cũng giảm tương ứng 6% svck . Lũy kế giữa tháng 12/2022, lượng xuất khẩu gạo đạt 6,87 triệu tấn (+15% svck). Chi tiết mặt mặt hàng gạo và 1 số loại lương thực khác. Như vậy, lũy kế giá xuất khẩu gạo tính tới 15/12/2022 đạt 486 USD /tấn (-8% svck) do năm 2021 nhu cầu phục hồi mạnh sau dịch bệnh. Theo VFA, trong tháng 11/2022 giá gạo 5% tấm của Việt Nam đã đạt mức 447 USD/tấn, vượt qua Thái Lan ở mức 442 USD/tấn.

Hình 1: Chênh lệch lũy kế xuất khẩu ròng 2022 so 2021



Bảng 1: Xuất khẩu gạo và một số nông sản chủ lực của Việt Nam

Mặt hàng xuất khẩu	Lũy kế lượng 2022	Lũy kế lượng 2021	% tăng/giảm	Lũy kế giá trị 2022 (USD)	Lũy kế giá trị 2021 (USD)	% tăng/giảm
Gạo	6.874.177	5.963.106	15%	3.338.942.838	3.143.725.975	6%
Sắn và các sản phẩm từ sắn	3.015.206	2.728.909	10%	1.315.988.946	1.116.320.251	18%
Chè	139.564	120.006	16%	225.366.830	202.818.854	11%
Hàng rau quả	n/a	n/a	n/a	3.186.472.616	3.378.435.623	-6%
Hạt tiêu + điều	710.892	808.512	-12%	3.867.117.076	4.391.328.671	-12%
Cà phê	1.649.740	1.471.618	12%	3.786.168.126	2.873.076.631	32%

II. Diễn biến các thị trường thế giới và tín hiệu cho Việt Nam

- Thời gian qua, khi lệnh cấm vận từ nhà xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới là Ấn Độ vào ngày 15/09/2022 (cấm gạo tấm và đánh thuế 20% trên gạo trắng và gạo lức). Hầu như giá của các loại gạo này đều tăng từ các thị trường xuất khẩu, đặc biệt 3 thị trường hưởng lợi nhiều nhất lần lượt là Pakistan, Việt Nam và Thái Lan.
- Tuy nhiên, xét trên cơ cấu xuất khẩu gạo thì Việt Nam chủ yếu lại xuất khẩu các loại gạo chất lượng cao. Các dòng gạo thơm ST24, ST25, Japonica... của các doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Đông, EU, Anh... Các doanh nghiệp tiêu biểu như Trung An (xuất khẩu sang Trung Quốc), Lộc Trời (xuất sang EU), trước cuộc khủng hoảng lương thực trên thế giới.
- Trong 7T2022, xuất khẩu gạo sang Trung Quốc chỉ đạt hơn 466 nghìn tấn (-27,5%) với trị giá 243 triệu USD (-28% svck), trong đó gạo nếp là mặt hàng chủ lực với sự sụt giảm mạnh nhất. **Số liệu tới cuối tháng 11/2022**, xuất khẩu lũy kế qua thị trường này đã phục hồi với lượng đạt ~808 nghìn tấn, giá trị đạt 408 triệu tấn do trong giai đoạn nửa đầu năm, giá thức ăn chăn nuôi tăng cao Trung Quốc đã tăng cường nhập khẩu gạo giá rẻ từ các thị trường như Pakistan và Ấn Độ. *Chúng tôi lưu ý rằng, hàng năm Trung Quốc nhập khẩu khoảng 5 triệu tấn gạo nhưng đa phần là các loại gạo thường, gạo chất lượng cao chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ.*

III. Đánh giá chung

- Với lượng tồn kho luôn duy trì cao kể từ năm 2017, chúng tôi đánh giá việc Trung Quốc mở cửa mặc dù có tác động tích cực nhưng mức độ là không lớn dựa trên khác biệt về cơ cấu xuất nhập khẩu và quốc gia này vẫn duy trì hạn ngạch với Việt Nam. Tuy nhiên, đối với các doanh nghiệp linh hoạt có thể tích cực đàm phán để chuyển dịch cơ cấu đáp ứng cho thị trường này thì cơ hội là vẫn hiện hữu.

Hình 2: Diễn biến giá xuất khẩu tại các thị trường chính

Quốc gia	Giá (USD/MT, FOB)	22/08/2022	27/12/2022	Tăng/giảm
Thái Lan	Gạo trắng 100% B	424	470	11%
	5% tấm	414	460	11%
	25% tấm	392	442	13%
	Hom Mali 92%	843	783	-7%
	Gạo đỏ 100% stxd	424	468	10%
	A1 Super	358	414	16%
Việt Nam	5% tấm	393	458	17%
	25% tấm	378	462	22%
	Jasmine	508	442	-13%
	100% tấm	383		
Ấn Độ	5% tấm	343	392	14%
	25% tấm	328	377	15%
	Gạo đỏ 5% tấm stxd	368	377	2%
	100% tấm stxd	328		
Pakistan	5% tấm	368	447	21%
	25% tấm	350	426	22%
	100% tấm stxd	343	412	20%
Miến Điện	5% tấm	418	442	6%
Mỹ	4% tấm	680	704	4%
	15% tấm (Sacked)	678	702	4%
	Gạo đỏ 4% tấm	723	777	7%
	Calrose 4% tấm	1.514	1.662	10%

Sàn giao dịch	Mã cổ phiếu	Vốn hoá (nghìn tỷ đ)	Giá hiện tại (VND)	Giá mục tiêu (VND)	LN kỳ vọng (%)	Tăng trưởng DT (%)		Tăng trưởng LNST		P/E		P/B
						2021	2022F	2021	2022F	2021	2022F	Hiện tại
HOSE	DRC	2,4	20.600	31.000	50,5%	20,1	18,3	13,4	7,9	7,8	7,7	1,3
HOSE	PNJ	28,2	86.000	128.000	48,8%	12,0	63,1	-3,4	66,5	28,1	11,5	3,3
HOSE	MWG	62,8	42.900	61.900	44,3%	13,3	13,2	25,0	-13,0	13,4	12,3	2,7
HOSE	FPT	83,6	76.200	107.300	40,8%	19,5	19,0	22,5	31,8	19,6	12,5	4,2
HOSE	FMC	2,1	32.000	45.000	40,6%	17,8	17,1	18,1	22,6	7,4	6,0	1,1
HOSE	HDB	40,0	15.900	21.800	37,1%	21,6	30,5	42,5	34,4	6,8	3,8	1,1
HOSE	ACB	74,3	22.000	29.400	33,6%	29,7	17,5	25,0	46,6	7,7	5,1	1,3
HOSE	KDH	20,0	27.950	37.300	33,5%	-17,4	-25,7	4,3	20,0	18,3	14,2	1,8
HOSE	PC1	5,4	19.800	26.000	31,3%	47,4	-14,4	36,8	-41,0	11,8	9,2	1,1
UPCOM	HND	6,5	12.900	16.900	31,0%	-16,9	17,6	-69,5	67,9	17,3	7,1	1,0
HOSE	HAX	0,9	16.050	20.900	30,2%	-0,3	21,5	28,2	69,9	8,6	3,9	1,0
HNX	TNG	1,4	13.400	17.200	28,4%	0,2	24,1	0,5	27,0	4,3	5,4	0,9
HOSE	TCB	91,3	25.950	33.000	27,2%	37,1	16,8	46,4	19,4	5,2	4,4	0,8
HOSE	MBB	78,9	17.400	21.900	25,9%	35,0	19,1	53,7	44,2	6,5	3,7	1,1
HOSE	HSG	6,9	11.550	14.400	24,7%	88,2	-12,1	183,7	-94,3	1,6	17,9	0,6
HOSE	LHG	1,1	21.300	26.400	23,9%	21,5	-6,2	48,5	-32,2	3,6	3,3	0,7
HOSE	DPR	2,3	53.200	65.800	23,7%	6,7	11,4	152,0	12,3	7,5	5,6	0,9
HOSE	BFC	1,0	16.850	20.800	23,4%	42,2	20,4	64,5	-7,1	5,4	6,7	0,9

Xu hướng ngắn hạn: ■ Tăng ■ Sideway ■ Giảm

Ngày	Mã cổ phiếu	Bình luận kỹ thuật mới
30/12	BID	BID tiếp tục thất bại trong việc vượt vùng cản 41 - 42. Cho thấy dòng tiền vẫn còn thận trọng ở vùng giá cao. Do vậy, có khả năng BID sẽ tiếp tục bị cản và cần cân nhắc khả năng điều chỉnh của BID.
	CNG	Có dấu hiệu hấp thụ lực cung. Tuy nhiên, có khả năng CNG sẽ giằng co trong biên độ 23-24.2 trong thời gian ngắn tới trước khi tín hiệu xu hướng rõ ràng hơn.
	ELC	ELC bắt đầu đuối sức gần vùng đỉnh cũ 10.5. Lưu ý rủi ro quay đầu tại vùng này và nên chờ đợi tín hiệu xác nhận vượt 10.5 để cân nhắc mua vào.
	IDC	IDC đang đuối sức trong vùng giằng co 30.8-35. Lực cung tạm thời chưa dồn dập, do đó, vẫn có thể kỳ vọng được hỗ trợ tại 30.8.
	TCB	TCB vẫn đang có diễn biến lưỡng lự sau khi đánh mất vùng hỗ trợ quanh 27.5. Với tín hiệu cầu thấp, có thể TCB sẽ lùi về vùng hỗ trợ 24.5 - 25 nhưng có thể sẽ hồi phục trở lại để tiếp tục quá trình kiểm tra cung cầu.
	VCB	VCB liên tục bị cản tại vùng 81 - 82 và lùi bước. Tín hiệu dòng tiền vẫn đang thể hiện động thái thận trọng. Có khả năng VCB sẽ tiếp tục bị cản và cần cân nhắc khả năng điều chỉnh ngắn hạn.
	VNIndex	VN-Index tiếp tục bị cản tại vùng 1.020 điểm và lùi bước cuối phiên. Thanh khoản giảm so với phiên trước, cho thấy dòng tiền vẫn thận trọng khi chỉ số tăng điểm. Với tác động giảm điểm cuối phiên, có khả năng diễn biến VN-Index còn thận trọng và lùi về vùng 1.000 điểm để kiểm tra lại dòng tiền trong phiên giao dịch tiếp theo. Tạm thời vùng 1.000 điểm vẫn còn tác động hỗ trợ cho chỉ số.

Ngày MUA	Mã	Giá Hiện tại	Giá KN MUA	Mục tiêu Ngắn hạn 1	Mục tiêu Ngắn hạn 2	Cắt lỗ	Giá đóng vị thế	Lãi/ Lỗ	Trạng thái	Biến động VN-Index (*)
23/12	DPM	43.00	42.80	49.70	54.00	40.40		0.5%		-1.3%
15/12	PTB	41.50	42.70	50.00	54.00	40.20	40.20	-5.9%	Cắt lỗ 27/12	-4.4%
30/11	TPB	21.40	21.10	24.00	27.50	19.90	22.90	8.5%	Đóng 12/12	0.0%
30/11	PAN	15.05	15.20	17.50	19.50	13.90		-1.0%		-2.2%
29/11	CTI	12.25	11.65	13.00	15.50	10.50		5.2%		0.4%
28/11	VIB	18.90	18.50	21.00	23.50	16.90	20.75	12.2%	Đóng 19/12	6.9%
25/11	VCB	80.70	73.00	78.00	84.00	69.90	84.00	15.1%	Đóng 02/12	14.0%
18/11	KBC	23.90	15.30	18.40	21.50	13.70	21.15	38.2%	Đóng 30/11	8.2%
04/11	IDC	31.70	40.50	50.00	54.00	36.80	36.80	-9.1%	Cắt lỗ 10/11	-7.1%
04/11	HAH	32.50	33.80	42.50	46.50	31.80	31.80	-5.9%	Cắt lỗ 08/11	-3.7%
04/11	CTD	33.25	41.00	53.00	57.00	38.40	34.80	-15.1%	Cắt lỗ 08/11	-3.7%
04/11	PC1	19.80	18.20	22.00	25.00	16.20	16.20	-11.0%	Cắt lỗ 10/11	-7.1%
03/11	NLG	29.90	22.50	27.50	30.00	20.90	20.20	-10.2%	Cắt lỗ 07/11	-4.7%
03/11	HDB	15.90	16.00	18.00	19.50	15.20	14.50	-9.4%	Cắt lỗ 07/11	-4.7%
31/10	MWG	42.90	50.00	58.00	60.00	48.40	48.40	-3.2%	Cắt lỗ 02/11	-0.4%
13/10	PHR	39.80	45.00	50.00	53.00	42.70	48.60	8.0%	Đóng 18/10	2.8%
07/10	BID	40.00	29.00	33.00	35.00	27.40	33.00	13.8%	Đóng 14/10	-1.2%
Hiệu quả Trung bình								1.8%		-0.5%

(*) Biến động VN-Index tính từ ngày Khuyến nghị đến ngày đóng vị thế, làm cơ sở so sánh hiệu quả khuyến nghị.

1. Sản phẩm Trái phiếu CTCP Dịch vụ Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn kèm gói thanh khoản:

Thời hạn (Tháng)	Suất sinh lợi (%/Năm)	
	Gói cố định	Gói linh hoạt
Không kỳ hạn	2.00%	2.00%
1	7.60%	7.60%
2	8.10%	7.80%
3	8.50%	8.10%
4	8.80%	8.40%
5	9.10%	8.70%
6	9.40%	9.00%
7	9.50%	9.10%
8	9.60%	9.20%
9	9.70%	9.30%
10	9.80%	9.40%
11	9.90%	9.50%
12	10.00%	9.60%

Ghi chú:

• **Gói cố định:** Rong Việt sẽ tìm bên mua lại Trái phiếu vào một ngày xác định.

• **Gói linh hoạt:** Rong Việt sẽ tìm bên mua lại Trái phiếu vào bất kỳ ngày nào theo nhu cầu của Khách hàng.

(*) Trái phiếu được đảm bảo bằng BĐS với tỷ lệ đảm bảo hơn 160% do VCB quản lý.

(**) Suất sinh lợi ở bảng trên là suất sinh lợi thực nhận của nhà đầu tư.

2. Sản phẩm Gói Mua nắm giữ 1 năm đối với Trái phiếu CTCP Dịch vụ Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn với Suất sinh lời là **10.4%/năm**.

3. Sản phẩm Mua nắm giữ đáo hạn đối với Trái phiếu CTCP Hưng Thịnh Incons (HTN):

Đáo hạn ngày 31/12/2022	
Thời gian mua	Lãi suất
Từ 16/11/22-31/12/22	7.50%

Quý Khách hàng vui lòng liên hệ Nhân viên quản lý tài khoản và các kênh sau để được tư vấn trực tiếp hoặc để lại thông tin Rong Việt sẽ liên lạc trong thời gian sớm nhất.

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT - HỢI SỞ

Lầu 1-2-3-4, tòa nhà Viet Dragon
141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q.1, TP.HCM
☎ (+84) 28 6299 2006 ✉ info@vdsc.com.vn
☎ (+84) 28 6291 7986 🌐 www.vdsc.com.vn
MST 0304734965

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow
02 Tôn Thất Tùng, P. Trung Tự, Q. Đống Đa, Hà Nội
☎ (+84) 24 6288 2006
☎ (+84) 24 6288 2008

CHI NHÁNH NHA TRANG

Tầng 7, số 76 Quang Trung, P. Lộc Thọ,
TP. Nha Trang, Khánh Hòa
☎ (+84) 25 8382 0006
☎ (+84) 25 8382 0008

CHI NHÁNH CẦN THƠ

Tầng 8, Tòa nhà Sacombank
95-97-99 Võ Văn Tần, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, Cần Thơ
☎ (+84) 29 2381 7578
☎ (+84) 29 2381 8387

CHI NHÁNH VŨNG TÀU

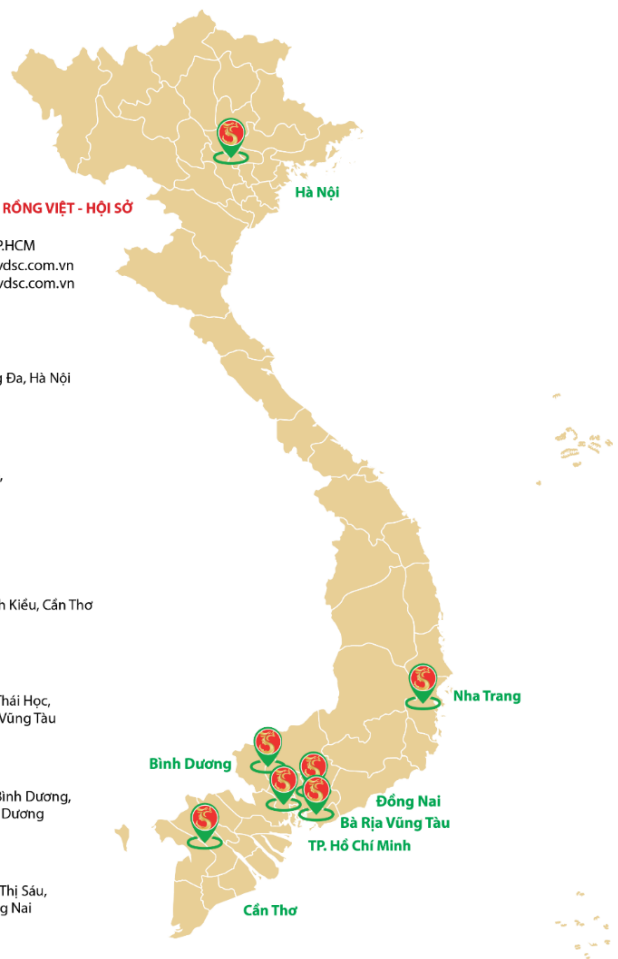
Tầng 2 VCCI Building, số 155 Nguyễn Thái Học,
P.7, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
☎ (+84) 25 4777 2006

CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG

Tầng 3 Becamex Tower, số 230 Đại lộ Bình Dương,
P. Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
☎ (+84) 27 4777 2006

CHI NHÁNH ĐỒNG NAI

Tầng 8 Tòa nhà TTC Plaza, số 53-55 Võ Thị Sáu,
P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
☎ (+84) 25 1777 2006



Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Rong Viet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được Rong Viet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của Rong Viet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật. **Bản quyền thuộc Rong Viet Securities.**

PHÒNG TƯ VẤN ĐẦU TƯ KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hà Xuân Vũ

Trưởng phòng

vu.thx@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1512)

Nguyễn Minh Hiếu

Chuyên viên

hieu.nm@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1295)

Nguyễn Huy Phương

Phó phòng

phuong.nh@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1241)

Đinh Văn Hiến

Chuyên viên

hien.dv@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006

Nguyễn Đại Hiệp

Chuyên viên cao cấp

hiep.nd@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1331)

Phạm Thu Hà Phương

Chuyên viên

phuong1.pth@vdsc.com.vn

+ 84 28 6299 2006 (1372)